

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 160/36/24 T, phường H, quận N, thành phố C.

Ông **Lê Hoàng P**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 19/3 T1, phường K, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 12 H, phường A, quận N, thành phố C.

Ông **Hồ Xuân Q**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 315E/5 tổ 5 khu vực 5, phường A1, quận N, thành phố C.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 315E/5 tổ 5 khu vực 5, phường A1, quận Ninh Kiều, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán chuyển nhượng QSDĐ và sở hữu nhà ngày 10/7/2023 đã ký với bà Lê Thị M và ông Lê Hoàng P.

- Ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đồng ý công nhận và sang tên cho bà Lê Thị M phần đất với diện tích $67,5m^2$ loại đất CLN – phần E theo Bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại khu vực 2, hẻm 160 phường H, quận N, thành phố C theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 601774, 601775 (số vào sổ cấp GCN: VP12083) do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 07/7/2023 do ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đứng tên để cho bà Lê Thị M được đứng tên riêng.

- Ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đồng ý công nhận và sang tên cho ông Lê Hoàng P phần đất với diện tích $41,0m^2$ loại đất CLN – phần B theo Bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại khu vực 2, hẻm 160 phường H, quận N, thành phố C theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 601774, 601775 (số vào sổ cấp GCN: VP12083) do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 07/7/2023 do ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đứng tên để cho ông Lê Hoàng P được đứng tên riêng.

- Ông Nguyễn Kim L được sở hữu phần diện tích $41,5m^2$, loại đất CLN – phần D theo Bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại khu vực 2, hẻm 160 phường H, quận N, thành phố C theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 601774, 601775 (số vào sổ cấp GCN: VP12083) do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 07/7/2023 do ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đứng tên để cho ông Nguyễn Kim L được đứng tên riêng.

- Ông Hồ Xuân Q và bà Nguyễn Thị D được sở hữu phần diện tích $40,5m^2$, loại đất CLN – phần C theo Bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 27, tờ bản đồ số

50 tọa lạc tại khu vực 2, hẻm 160 phường H, quận N, thành phố C theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 601774, 601775 (số vào sổ cấp GCN: VP12083) do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 07/7/2023 do ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đứng tên để cho ông Hồ Xuân Q và bà Nguyễn Thị D được đứng tên riêng.

- Ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đồng ý chừa phần diện tích 116,8m², loại đất CLN – phần A theo Bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập, đất thuộc một phần thửa của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại khu vực 2, hẻm 160 phường H, quận N, thành phố C theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 601774, 601775 (số vào sổ cấp GCN: VP12083) do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 07/7/2023 do ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q đứng tên được sử dụng làm đường đi công cộng từ vị trí cuối đất ra đến hẻm công cộng, phần diện tích đất này không còn là quyền sở hữu của ông Nguyễn Kim L và ông Hồ Xuân Q.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất để đứng tên riêng như vừa nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 272/TTKTTNMT ngày 25/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C lập).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Hoàng P tự nguyện chịu án phí tiếp tục hợp đồng thay cho ông Nguyễn Kim L là 150.000 đồng và tự nguyện chịu án phí tiếp tục hợp đồng thay cho ông Hồ Xuân Q là 150.000 đồng. Nguyên đơn ông Lê Hoàng P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000816 ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C được chuyển thành án phí. Bà Lê Thị M là người cao tuổi được miễn nộp án phí nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Hoàng P và bà Lê Thị M tự nguyện chịu hết chi phí tố tụng 6.000.000 đồng, các nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG